TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - ĐHQGHN
Địa chỉ : 144 Xuân Thủy Cầu Giấy Hà Nội

PL09

CHI TIẾT KẾT QUẢ THU HỌC PHÍ SĐH - KHÓA K23

Tính đến ngày 31/12/2015

(Kèm theo Thông báo số 09/TB-ĐHKT ngày 05/01/2016)

Lớp: CH-2014-K23 QTKD-HN

Stt	ID Sinh viên	Họ và tên sinh viên	Ngày sinh	Đã nộp HP năm nhất	Còn nợ HP năm nhất	Đã nộp HP năm hai	Còn nợ HP năm hai	Tình trạng
1	14057101	Quách Trung ánh	22/12/1989	8 250 000		8 250 000		
2	14057102	Bùi Minh Bình	28/07/1983	8 250 000			8 250 000	Còn nợ
3	14057103	Trịnh Văn Công	06/07/1982	8 250 000			8 250 000	Còn nợ
4	14057104	Nguyễn Thanh Dinh	28/01/1990	8 250 000		8 250 000		
5	14057105	Trương Thị Dinh	01/12/1991	8 250 000		8 250 000		
6	14057106	Lê Anh Dũng	13/09/1984	8 250 000		8 250 000		
7	14057107	Nguyễn Đắc Dũng	18/04/1984	8 250 000			8 250 000	Còn nợ
8	14057108	Chu Thi Duyên	16/05/1988	8 250 000		8 250 000		
9	14057109	Chu Văn Điều	10/05/1986	8 250 000			8 250 000	Còn nợ
10	14057110	Đinh Thị Định	15/02/1985	8 250 000		8 250 000		
11	14057111	Lê Thị Thu Giang	16/09/1989	8 250 000		8 250 000		
12	14057112	Đoàn Thanh Hải	07/01/1978	8 250 000			8 250 000	Còn nợ
13	14057113	Trần Thị Hồng Hạnh	10/04/1984	8 250 000			8 250 000	Còn nợ
14	14057114	Bùi Thị Thu Hằng	20/09/1982	8 250 000		8 250 000		
15	14057115	Vũ Thị Thu Hằng	18/10/1982	8 250 000		8 250 000		
16	14057116	Nguyễn Thị Thúy Hằng	18/01/1991	8 250 000		8 250 000		
17	14057117	Hoàng Đức Hiệp	21/11/1985	8 250 000		8 250 000		
18	14057118	Nguyễn Thị Hoa	11/10/1989	8 250 000		8 250 000		
19	14057119	Nguyễn Quang Hòa	15/09/1982	8 250 000		8 250 000		
20	14057120	Phan Thị Hòa	05/04/1983	8 250 000		8 250 000		
21	14057121	Nguyễn Đình Hoàng	07/05/1989	8 250 000		8 250 000		
22	14057122	Đặng Thị Huệ	18/08/1986	8 250 000		8 250 000		
23	14057123	Nguyễn Năng Hưng	19/09/1982	8 250 000		8 250 000		
24	14057124	Trương Thị Diệu Hương	17/08/1980	8 250 000		8 250 000		
25	14057125	Hoàng Lan Hương	20/01/1991	8 250 000		8 250 000		
26	14057126	Lưu Thị Hương	09/05/1989	8 250 000		8 250 000		
27	14057127	Trần Thị Hương	30/05/1982	8 250 000		8 250 000		
28	14057128	Hoa Thị Hường	21/06/1981	8 250 000		8 250 000		
29	14057129	Nguyễn Thu Hường	21/04/1991	8 250 000		8 250 000		
30	14057130	Nguyễn Xuân Khánh	10/02/1982	8 250 000			8 250 000	Còn nợ
31	14057131	Nguyễn Văn Kỷ	08/08/1989	8 250 000		8 250 000		
32	14057132	Đỗ Tú Lâm	01/03/1981	8 250 000			8 250 000	Còn nợ
33	14057133	Hoàng Mỹ Linh	02/05/1986	8 250 000		8 250 000		
34	14057134	Tống Nhật Linh	03/01/1988	8 250 000		8 250 000		
35	14057135	Nguyễn Thanh Mai	21/05/1989	8 250 000			8 250 000	Còn nợ
36	14057136	Lê Thị Mai	02/10/1984	8 250 000		8 250 000		
37	14057137	Phạm Đức Mạnh	22/09/1978	8 250 000		8 250 000		
38	14057138	Trần Đức Minh	17/11/1986	8 250 000		8 250 000		
39	14057139	Vũ Văn Minh	20/06/1978	8 250 000			8 250 000	Còn nợ
40	14057140	Nguyễn Trà My	20/07/1989		8 340 000		8 250 000	Còn nợ
41	14057141	Trần Thị Nga	10/06/1982	8 250 000		8 250 000		
42	14057142	Trần Thu Nga	15/05/1990	8 250 000		8 250 000		
43	14057143	Tô Bảo Ngọc	14/05/1987	8 250 000		8 250 000		
44	14057144	Vũ Thị Bích Ngọc	08/12/1991	8 250 000		8 250 000		
45	14057145	Phan Thị Thanh Ngọc	16/07/1984	8 250 000		8 250 000		
46	14057146	Bùi Văn Ngọc	27/07/1977	8 250 000			8 250 000	Còn nợ
47	14057147	Nguyễn Thị Nhài	08/07/1989	8 250 000		8 250 000		
48	14057148	Phạm Thị Nhài	14/02/1984	8 250 000		8 250 000		
49	14057149	Trần Hải Ninh	14/11/1983	8 250 000		8 250 000		
50	14057150	Phạm Minh Phong	15/07/1983		8 340 000	8 250 000		Còn nợ
51	14057151	Đỗ Thị Phúc	13/03/1990	8 250 000			8 250 000	Còn nợ
52	14057152	Trần Thị Minh Phương	11/11/1990	8 250 000		8 250 000		
53	14057153	Nguyễn Thị Hồng Phượng	15/03/1988	8 250 000		8 250 000		
54	14057154	Nguyễn Thị Phượng	05/04/1987	8 250 000		8 250 000		

Ghi chú:
+ Các học viên kiểm tra, các thắc mắc (nếu có) đề nghị gửi mail về khtc_kt@vnu.edu.vn để được hỗ trợ, đối chiếu, kiểm tra.

Stt	ID Sinh viên	Họ và tên sinh viên	Ngày sinh	Đã nộp HP năm nhất	Còn nợ HP năm nhất	Đã nộp HP năm hai	Còn nợ HP năm hai	Tình trạng
55	14057155	Nguyễn Văn Quảng	23/06/1976	8 250 000		8 250 000		
56	14057156	Ngô Thị Hải Quyên	23/04/1988	8 250 000		8 250 000		
57	14057157	Đỗ Hương Quyên	26/10/1989	8 250 000		8 250 000		
58	14057158	Vũ Thị Quỳnh	17/11/1988	8 250 000		8 250 000		
59	14057159	Nguyễn Thị Tâm	03/07/1982	8 250 000			8 250 000	Còn nợ
60	14057160	Nguyễn Tiến Tân	26/02/1981	8 250 000			8 250 000	Còn nợ
61	14057161	Nguyễn Thị Phương Thảo	04/04/1990	8 250 000		8 250 000		
62	14057162	Phạm Thanh Thảo	07/02/1985	8 250 000		8 250 000		
63	14057163	Nguyễn Tất Thắng	29/10/1984	8 250 000		8 250 000		
64	14057164	Nguyễn Thị Hoài Thư	03/11/1988	8 250 000		8 250 000		
65	14057165	Hà Thị Thùy	13/03/1991	8 250 000			8 250 000	Còn nợ
66	14057166	Tạ Thị Minh Thúy	16/11/1987	8 250 000		8 250 000		
67	14057167	Nguyễn Thị Thanh Thúy	06/01/1990	8 250 000		8 250 000		
68	14057168	Vũ Đức Thứ	15/07/1983	8 250 000		8 250 000		
69	14057169	Lê Thị Trang	26/06/1991	8 250 000		8 250 000		
70	14057170	Phạm Đức Trung	30/05/1983	8 250 000		8 250 000		
71	14057171	Hoàng Anh Tuấn	01/06/1979	8 250 000			8 250 000	Còn nợ
72	14057172	Nguyễn Anh Tuấn	03/03/1991	8 250 000			8 250 000	Còn nợ
73	14057173	Nguyễn Thanh Tuyết	23/09/1980	8 250 000		8 250 000		
74	14057174	Nguyễn Thị Thu Vân	17/12/1981	8 250 000		8 250 000		
75	14057175	Phùng Thế Vinh	28/10/1991	8 250 000		8 250 000		
76	14057468	Hàn Ngọc Anh	19/10/1987	8 250 000		8 250 000		
77	14057469	Nguyễn Thị Lan Anh	10/04/1990	8 250 000		8 250 000		
78	14057470	Nguyễn Hồng Anh	08/12/1991	8 250 000		8 250 000		
79	14057471	Nguyễn Thị Hoàng Anh	25/07/1982	8 250 000		8 250 000		
80	14057472	Nguyễn Thị Vân Anh	26/09/1986	8 250 000		8 250 000		
81	14057473	Nguyễn Thị Hoàng Anh	25/07/1982	8 250 000		8 250 000		
82	14057474	Đỗ Cao Công	01/08/1989	8 250 000		8 250 000		
83	14057475	Đỗ Mạnh Cường	12/10/1983	8 250 000		8 250 000		
84	14057476	Bùi Mạnh Chiến	28/05/1986	8 250 000		8 250 000		
85	14057477	Vũ Gia Dân	17/11/1990	8 250 000			8 250 000	Còn nợ
86	14057478	Bùi Thế Dũng	01/10/1984	8 250 000		8 250 000		
87	14057479	Nguyễn Tiến Dũng	24/02/1991	8 250 000		8 250 000		
88	14057480	Nguyễn Việt Dũng	12/11/1991	8 250 000		8 250 000		
89	14057481	Nguyễn Đại Dương	02/06/1991	8 250 000		8 250 000		
90	14057482	Nguyễn Công Đản	21/10/1981	8 250 000			8 250 000	Còn nợ
91	14057483	Lê Thanh Điệp	11/11/1983	8 250 000		8 250 000		
92	14057484	Phạm Thị Giang	14/10/1989	8 250 000			8 250 000	Còn nợ
93	14057485	Phạm Thị Giang	29/04/1991	8 250 000		8 250 000		
94	14057486	Lê Thái Hà	04/07/1984	8 250 000		8 250 000		
95	14057487	Nguyễn Thị Hồng Hà	21/06/1982	8 250 000		8 250 000		
96	14057488	Cao Thị Thanh Hải	25/09/1984	8 250 000		8 250 000		
97	14057489	Nguyễn Thanh Hằng	15/07/1990	8 250 000		8 250 000		
98	14057490	Ngô Thúy Hằng	04/04/1991	8 250 000		8 250 000		
99	14057491	Trần Minh Hiền	07/06/1987	8 250 000		8 250 000		
100	14057492	Đỗ Văn Hiền	20/10/1982	8 250 000			8 250 000	Còn nợ
101	14057493	Vũ Văn Hòa	15/03/1985	8 250 000			8 250 000	Còn nợ
102	14057494	Ngô Thị Hoàn	25/04/1990	8 250 000		8 250 000		
103	14057495	Vương Thanh Huyền	20/11/1991	8 250 000		8 250 000		
104	14057496	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	07/05/1987	8 250 000		8 250 000		
105	14057497	Nguyễn Xuân Hưng	07/08/1991	8 250 000		8 250 000		
106	14057498	Nguyễn Diệu Hương	23/01/1989	8 250 000		8 250 000		
107	14057499	Chu Thị Lan Hương	23/02/1990	8 250 000		8 250 000		
108	14057500	Nguyễn Thị Hương	28/04/1987	8 250 000		8 250 000		
109	14057501	Nguyễn Văn Kiều	10/10/1982	8 250 000		8 250 000		
110	14057502	Đặng Duy Khánh	03/12/1984	8 250 000		8 250 000		
111	14057503	Hoàng Bảo Khánh	05/10/1982	8 250 000			8 250 000	Còn nợ
112	14057504	Đặng Khánh Linh	20/03/1988	8 250 000		8 250 000		
113	14057505	Hà Thế Long	09/05/1976	8 250 000		8 250 000		
114	14057506	Nguyễn Thị Lơ	18/12/1989	8 250 000		8 250 000		
115	14057507	Nguyễn Thị Tú Lương	07/11/1984	8 250 000		8 250 000		
116	14057508	Vũ Quang Lưu	23/10/1988	8 250 000		8 250 000		
117	14057509	Đào Trọng Lưu	06/11/1990	8 250 000		8 250 000		

Ghi chú:

+ Các học viên kiểm tra, các thắc mắc (nếu có) đề nghị gửi mail về khtc_kt@vnu.edu.vn để được hỗ trợ, đối chiếu, kiểm tra.

Stt	ID Sinh viên	Họ và tên sinh viên	Ngày sinh	Đã nộp HP năm nhất	Còn nợ HP năm nhất	Đã nộp HP năm hai	Còn nợ HP năm hai	Tình trạng
118	14057510	Lê Thị Thanh Mai	01/11/1984	8 250 000		8 250 000		
119	14057511	Vũ Thị Mai	16/06/1990	8 250 000		8 250 000		
120	14057512	Nguyễn Thị Minh	02/05/1987	8 250 000			8 250 000	Còn nợ
121	14057513	Trịnh Hồng Minh	08/09/1990	8 250 000			8 250 000	Còn nợ
122	14057514	Nguyễn Hoàng Nam	30/01/1987	8 250 000		8 250 000		
123	14057515	Hoàng Nam	19/10/1989	8 250 000		8 250 000		
124	14057516	Vương Văn Nam	24/11/1990	8 250 000		8 250 000		
125	14057517	Nguyễn Thị Mai Nga	20/01/1990	8 250 000		8 250 000		
126	14057518	Bạch Ngọc Nga	05/01/1991	8 250 000		8 250 000		
127	14057519	Trần Thanh Ngân	03/09/1991	8 250 000		8 250 000		
128	14057520	Ngô Đức Nghiệp	20/11/1985	8 250 000		8 250 000		
129	14057521	Trần Thúy Ngoan	13/06/1991		8 340 000		8 250 000	Còn nợ
130	14057522	Đặng Thị Bích Ngọc	20/11/1987	8 250 000		8 250 000		
131	14057523	Lê Thị Minh Nguyệt	16/12/1991	8 250 000		8 250 000		
132	14057524	Nguyễn Quang Nhị	04/01/1984	8 250 000		8 250 000		
133	14057525	Lê Thị Tuyết Nhung	10/07/1981	8 250 000		8 250 000		
134	14057526	Lê Thị Kim Oanh	20/07/1985	8 250 000		8 250 000		
135	14057527	Nguyễn Thị Thu Phương	03/07/1990	8 250 000		8 250 000		
136	14057528	Nguyễn Thị Thanh Phượng	04/05/1984	8 250 000		8 250 000		
137	14057529	Phạm Việt Phương	30/09/1987	8 250 000		8 250 000		
138	14057530	Phạm Lan Phương	22/05/1990	8 250 000		8 250 000		
139	14057531	Dương Thế Quang	02/11/1984	8 250 000		8 250 000		
140	14057532	Trịnh Bảo Nguyên	04/03/1988	8 250 000		8 250 000		
141	14057533	Trần Thị Tú Quỳnh	13/11/1984	8 250 000		8 250 000		
142	14057534	Nguyễn Hữu Sinh	05/09/1988	8 250 000		8 250 000		
143	14057535	Vũ Viết Tiến	19/10/1987	8 250 000		8 250 000		
144	14057536	Nguyễn Hữu Tiến	27/11/1988	8 250 000		8 250 000		
145	14057537	Bùi Ngọc Tú	17/04/1983	8 250 000		8 250 000		
146	14057538	Dư Văn Tuấn	17/06/1984	8 250 000		8 250 000		
147	14057539	Công Tiến Tùng	01/04/1991	8 250 000		8 250 000		
148	14057540	Nguyễn Minh Thành	23/06/1991	8 250 000			8 250 000	Còn nợ
149	14057541	Lê Thị Vân Thủy	11/10/1993	8 250 000			8 250 000	Còn nợ
150	14057542	Phạm Thị Thường	22/05/1991	8 250 000		8 250 000		
151	14057543	Đỗ Trọng Thưởng	01/08/1989	8 250 000		8 250 000		
152	14057544	Đoàn Thị Trang	15/06/1988	8 250 000		8 250 000		
153	14057545	Hứa Huyền Trang	08/10/1991	8 250 000		8 250 000		
154	14057546	Hoàng Kim Trung	21/10/1987	8 250 000		8 250 000		
155	14057547	Tô Đông Vũ	01/10/1992	8 250 000		8 250 000		
157	14057772	Hoàng Phương Chi	05/11/1991	8 250 000		8 250 000		
158	14057773	Lê Thị Hồng Diệu	21/02/1988	8 250 000		8 250 000		
159	14057774	Lê Khắc Hạnh	05/05/1987	8 250 000			8 250 000	
160	14057775	Dương Minh Huy	28/07/1988	8 250 000		8 250 000		

Danh sách gồm 160 học viên

Ghi chú:
+ Các học viên kiểm tra, các thắc mắc (nếu có) đề nghị gửi mail về khtc_kt@vnu.edu.vn để được hỗ trợ, đối chiếu, kiểm tra.